

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 50, 53, 54, 55, 56, 85, 87, 88, 90, 91, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 380/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Hồ Thị Th, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo lời trình bày của ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th tại hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: ông, bà tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy

chứng nhận kết hôn số: 58/2010, ngày 01 tháng 7 năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng nhau. Cả hai đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà có 03 con chung là cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 30/9/2008, Trần Bảo M, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Trần Văn Gia H, sinh ngày 21/7/2018. Hiện các con đang do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th thỏa thuận giao các cháu Bảo Đ, Bảo M và Gia H cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: ông, bà mỗi người phải chịu theo quy định.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà Th, cháu Đ, cháu M, cháu H và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th có 03 con chung là cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 30/9/2008, Trần Bảo M, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Trần Văn Gia H, sinh ngày 21/7/2018. Hiện các con đang do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th tự nguyện thỏa thuận giao các cháu Bảo Đ, Bảo M và Gia H cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp với ý kiến của cháu Bảo Đ, cháu Bảo M). Tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Th mỗi người tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004472 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông T và bà Th đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND phường T, thành phố H (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (02).

THẨM PHÁN
(đã ý tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn